

Số: 02 /2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

1. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thẩm định đối với dự án từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (trừ dự án quy định tại điểm b khoản này), cụ thể:

- Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị và dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý và do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh hoặc đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh làm chủ đầu tư.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định đối với dự án từ nhóm B trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao các phòng chuyên môn trực thuộc thực hiện việc chủ trì thẩm định trên cơ sở năng lực thẩm định, tính chất, mục tiêu đầu tư của dự án.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định đối với dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng

chuyên ngành theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

3. Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP)

a) Việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định đối với các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

4. Đối với dự án sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định đối với dự án có quy mô lớn hoặc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (trừ dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

5. Các quy định khác về thẩm định

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư (bao gồm các dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

b) Ban Quản lý Khu kinh tế thẩm định đối với dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư (bao gồm các dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

6. Thẩm quyền phê duyệt

Việc phê duyệt dự án, quyết định đầu tư được thực hiện theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản ủy quyền phê duyệt của người quyết định đầu tư.”

2. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14 như sau:

“Điều 14a. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với các công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Quy định này chủ trì thẩm định đối với các công trình thuộc dự án từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (trừ dự án quy định tại điểm b khoản này).

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Quy định này chủ trì thẩm định đối với các công trình thuộc dự án từ nhóm B trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao các phòng chuyên môn trực thuộc thực hiện việc chủ trì thẩm định các công trình thuộc dự án trên cơ sở năng lực thẩm định, tính chất, mục tiêu đầu tư của dự án.

2. Đối với các công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Quy định này chủ trì thẩm định đối với các công trình thuộc dự án nhóm B và có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

3. Đối với các công trình thuộc dự án PPP

a) Việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Quy định này chủ trì thẩm định đối với các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

4. Đối với các công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Quy định này chủ trì thẩm định đối với các công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ nhóm

B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn và không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

5. Các quy định khác về thẩm định

a) Đối với các công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư giao đơn vị quản lý dự án thực hiện việc thẩm định các nội dung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 làm cơ sở phê duyệt.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định đối với các công trình thuộc dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Thẩm quyền phê duyệt

Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020. Trong trường hợp thực hiện quản lý dự án theo hình thức Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực hoặc Ban quản lý một dự án, chủ đầu tư được ủy quyền cho Ban quản lý dự án trực thuộc phê duyệt thiết kế xây dựng.”

3. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp II trở lên xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, gồm:

a) Công trình từ cấp đặc biệt trở xuống đối với các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Công trình từ cấp II trở lên được xây dựng hoàn toàn trong khu công nghiệp, khu kinh tế và không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.”

4. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.”

5. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20 như sau:

“a) Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn quản lý báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nhale*

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: THNV, NN, KT, HCQT;
- Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, CNXD. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Nhale*



Nguyễn Trung Hoàng